

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện, thí sinh không đủ điều kiện
tham dự xét tuyển vòng 2 viên chức làm việc
tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa năm 2019**

Thực hiện Công văn số 15301/UBND-THKH ngày 11/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Phương án số 01/PA-STNMT ngày 12/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa năm 2019;

Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo Danh sách thí sinh đủ điều kiện, thí sinh không đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2, cụ thể như sau:

1. Số thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2: 474 người.
2. Số thí sinh không đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2: 7 người.

(Có Danh sách cụ thể kèm theo)

Lưu ý: Thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2 có mặt tại Hội trường tầng 9, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa (Số 14, đường Hạc Thành, phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa) để được phổ biến nội quy, quy chế dự tuyển vòng 2, cụ thể như sau:

- Thí sinh thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP Thanh Hóa, TP Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, các huyện: Tĩnh Gia, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Đông Sơn, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Yên Định, **có mặt lúc 8 giờ ngày 10/01/2020;**

- Thí sinh thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc các huyện: Hà Trung, Hậu Lộc, Nga Sơn, Nông Cống, Thiệu Hóa, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Như Thanh, Như Xuân, Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát, **có mặt lúc 10 giờ ngày 10/01/2020.**

Đề nghị thí sinh đối chiếu, rà soát lại các thông tin trong Danh sách, nếu có sai sót thì phản ánh về Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 10/01/2020** (qua đồng chí Nguyễn Đình Thắng – Phó Chánh Văn phòng Sở, số điện thoại: 0916.654.369 hoặc 0983.241.113) để được xem xét, giải quyết. Sau thời hạn trên, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ không xem xét, giải quyết.

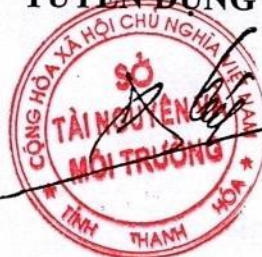
Thí sinh thường xuyên cập nhật thông tin về Lịch phỏng vấn vòng 2 (được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, tại địa chỉ: <http://stnmt.thanhhoa.gov.vn/>) để tham gia phỏng vấn.

Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh đăng ký xét tuyển biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các thí sinh tham dự xét tuyển;
- Các thành viên HĐTD viên chức;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm CNTT (Đăng tải);
- Lưu: HĐDVC.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**



**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Đào Trọng Quý**



DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC

Làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa

(Kèm theo Thông báo số 06/TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Lý do không đủ điều kiện
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)		(11)
1	Lê Thị	Thuận	09/05/1986	Nữ	ĐH	Sinh học	Đăng ký và cấp GCN	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Thanh Hóa	Ngành, chuyên ngành đào tạo không đúng vị trí xét tuyển
2	Mai Phương	Anh	26/08/1988	Nữ	ĐH	Hành chính học	Thông tin - lưu trữ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tĩnh Gia	Ngành, chuyên ngành đào tạo không đúng vị trí xét tuyển
3	Lê Văn	Huy	12/07/1976	Nam	ĐH	Kinh tế	Kế toán	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tĩnh Gia	Ngành, chuyên ngành đào tạo không đúng vị trí xét tuyển
4	Bùi Huy	Hùng	13/05/1981	Nam	CD	Trắc địa	Đo đạc - Chính lý bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Triệu Sơn	Vị trí dự tuyển Đo đạc - Chính lý bản đồ không có trong vị trí xét tuyển
5	Lê Đình	Trung	01/01/1985	Nam	TC	Trắc địa	Kỹ thuật địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nông Công	Trình độ đào tạo không đúng vị trí xét tuyển
6	Nguyễn Thị	Nhiên	06/02/1990	Nữ	ĐH	Lâm nghiệp	Đăng ký và cấp GCN	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Thường Xuân	Ngành, chuyên ngành đào tạo không đúng vị trí xét tuyển
7	Giảng A	Dơ	16/04/1993	Nam	ĐH	Kinh tế Bất động sản và địa chính	Đăng ký và cấp GCN	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Quan Hóa	Hết hạn nộp hồ sơ (nộp hồ sơ ngày 19/12/2019)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đông Sơn
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ và tên	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Trịnh Thị	Hiền	19/08/1980	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	Bổ bị nhiễm chất độc da cam
2	Trần Thị	Hồng	02/10/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Kỹ thuật môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
3	Lê Thùy	Linh	13/04/1987	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	
4	Trần Duy Bình	Minh	08/03/1994	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
5	Trịnh Thị	Minh	21/08/1980	Nữ	Kinh	Th.s	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
6	Lê Thị	Nhung	09/09/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	Con bệnh binh
7	Nguyễn Thị	Quyen	16/04/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
8	Nguyễn Thị	Thảo	20/10/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
9	Hà Thị	Huyền	30/10/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	

10	Đào Thị	Nga	14/09/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
11	Lê Anh	Đức	24/12/1993	Nam	Kinh	ĐH	Xây dựng dân dụng	Kỹ thuật địa chính	
12	Thiều Thị	Hòa	03/12/1983	Nữ	Kinh	ĐH	Địa chính	Kỹ thuật địa chính	
13	Trần Văn	Hùng	20/09/1988	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
14	Lê Ngọc	Sơn	11/11/1996	Nam	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
15	Lê Khắc	Triệu	23/02/1974	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
16	Lương Diệu	Linh	05/07/1978	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
17	Mai Xuân	Nghị	19/02/1981	Nam	Kinh	ĐH	Đo đạc địa chính	Thông tin - lưu trữ	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Hoàng Thúy	An	01/06/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Cao Thị Hồng	Anh	13/12/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
3	Trần Văn	Chính	03/06/1983	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế nông nghiệp	Đăng ký và cấp GCN	
4	Nguyễn Hồng	Duyên	27/02/1990	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
5	Nguyễn Quốc	Đạt	28/10/1993	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Minh	Hạnh	03/10/1991	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
7	Cao Xuân	Hiệp	11/04/1984	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên rừng và môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
8	Lê Văn	Hoàng	06/03/1991	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
9	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/12/1990	Nam	Kinh	ĐH	Tài chính	Đăng ký và cấp GCN	
10	Tào Quang	Huy	01/06/1997	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	

11	Võ Duy	Hưng	01/01/1985	Nam	Kinh	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
12	Lường Nhật	Lê	21/05/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
13	Phan Thị Phương	Linh	23/10/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
14	Trịnh Thị Thùy	Linh	30/07/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế đầu tư	Đăng ký và cấp GCN	
15	Hoàng Thị	Na	19/12/1981	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
16	Bùi Hồng	Nhung	19/08/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Khoa học Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
17	Nguyễn Thanh	Phương	13/08/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
18	Lê Xuân	Tường	19/12/1982	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
19	Mai Thị	Thủy	19/04/1982	Nữ	Kinh	CN	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	Con Thương binh
20	Phạm Thị	Xoan	12/02/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
21	Trịnh Linh	Chi	08/01/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Hành chính, tổ chức nhân sự, tổng hợp	
22	Trịnh Văn	Đông	20/12/1992	Nam	Kinh	CN	Kế toán	Hành chính, tổ chức nhân sự, tổng hợp	
23	Đặng Quang	Trung	26/03/1984	Nam	Kinh	ĐH	Luật kinh tế	Hành chính, tổ chức nhân sự, tổng hợp	Con Bệnh binh

I CH
 SỞ
 QUY
 TRU
 HANH

24	Nguyễn Hạnh	Linh	01/05/1986	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
25	Nguyễn Thị	Tuyết	17/04/1983	Nữ	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Kế toán	
26	Ngô Thị Ngọc	Thùy	02/5/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
27	Lê Vũ Tuấn	Anh	12/12/1990	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Con Thương binh
28	Trịnh Đức	Dũng	19/05/1995	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
29	Hoàng Công	Điệp	10/07/1982	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa	Kỹ thuật địa chính	
30	Trịnh Xuân	Đức	13/01/1996	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
31	Lê Đăng	Hòa	12/02/1985	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Con Thương binh
32	Nguyễn Lý	Hoàng	10/11/1989	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
33	Lê Thị	Lan	17/08/1982	Nữ	Kinh	ĐH	Đo đạc-địa chính	Kỹ thuật địa chính	
34	Nguyễn Anh	Lương	23/05/1973	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
35	Đỗ Thị Ngọc	Mai	13/07/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
36	Trịnh Thị	Phương	20/03/1987	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	

37	Nguyễn Trung	Son	12/03/1983	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa	Kỹ thuật địa chính	
38	Nguyễn Hữu	Tài	28/04/1991	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
39	Đỗ Văn	Thanh	23/03/1982	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Con Bệnh binh
40	Lê Thiện	Thuấn	05/01/1985	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
41	Nguyễn Văn	Chính	02/02//1983	Nam	Kinh	ĐH	Tin học	Thông tin - lưu trữ	
42	Cao Thị Thùy	Dung	15/08/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
43	Cù Thị Ngọc	Hà	20/07/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	Con Thương binh
44	Lê Thu	Hằng	10/03/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
45	Đỗ Thị	Hồng	01/12/1983	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
46	Lê Thị	Hương	16/06/1994	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
47	Nguyễn Thị	Lan	19/08/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
48	Trịnh Thị	Ngân	16/02/1981	Nữ	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Thông tin - lưu trữ	
49	Nguyễn Văn	Quân	30/01/1987	Nam	Kinh	ĐH	Tin học	Thông tin - lưu trữ	Con Thương binh

50	Phạm Văn	Tuân	06/11/1982	Nam	Kinh	Th.s	Địa chính	Thông tin - lưu trữ	
51	Lê Thị	Thắng	20/10/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
52	Nguyễn Thị	Hòa	01/01/1975	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Văn thư; thủ quỹ	
53	Nguyễn Thị	Thiên	10/05/1969	Nữ	Kinh	TC	Kế toán	Văn thư; thủ quỹ	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cẩm Thủy
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Trương Thị Thu	Hiền	29/09/1989	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	Con Thương binh
2	Nguyễn Duy	Hoàng	19/11/1989	Nam	Kinh	ĐH	Địa lý (Định hướng quản lý TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	
3	Trịnh Phương	Linh	25/09/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
4	Hà Diệu	Ngân	22/12/1995	Nữ	Mường	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	DT Mường
5	Nguyễn Huy	Quang	24/06/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Lê Phương	Thảo	05/01/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
7	Nguyễn Thị	Thủy	04/07/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	
8	Đỗ Thị	Thương	02/10/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	
9	Lê Thị	Trang	02/12/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	

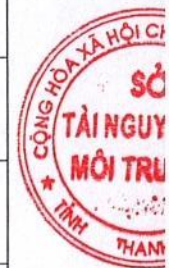


10	Trần Thu	Hà	12/07/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
11	Trương Thị Minh	Hằng	20/08/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	Con Thương binh
12	Phạm Minh	Duy	22/12/1987	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ sư trắc địa	Kỹ thuật địa chính	
13	Trịnh Văn	Lực	10/01/1996	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật mỏ	Kỹ thuật địa chính	
14	Cao Đức	Quân	18/11/1987	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ sư trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
15	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	27/09/1996	Nữ	Mường	ĐH	Quản lý Tài nguyên Môi trường	Thông tin - lưu trữ	DT Mường
16	Ngô Tuấn	Minh	09/12/1997	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên Môi trường	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Bầm Sơn
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bùi Thị	Ái	02/01/1981	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Nguyễn Thị	Doan	08/08/1984	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	Con Thương binh
3	Nguyễn Thị	Duyên	08/09/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Công nghệ sinh học	Đăng ký và cấp GCN	
4	Nguyễn Trường	Giang	05/12/1989	Nam	Kinh	Th.s	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
5	Mai Đình	Huy	17/06/1995	Nam	Kinh	ĐH	Nông học	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Ngọc Linh	Linh	08/05/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
7	Trần Thị	Thủy	26/07/1979	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
8	Bùi Thị	Trang	28/11/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
9	Dương Kiều	Trang	30/12/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	



10	Hoàng Thị	Liên	11/10/1983	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
11	Vũ Thị Kiều	Oanh	19/08/1987	Nữ	Kinh	Th.s	Bản đồ và viễn thám địa lý	Kỹ thuật địa chính	
12	Vũ Văn	Phụng	12/3/1971	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
13	Nguyễn Thị	Thu	19/10/1980	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
14	Phạm Thị	Thúy	29/12/1987	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
15	Nguyễn Thùy	Dung	16/11/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
16	Lê Thị	Khánh	12/05/1981	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bá Thước
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lê Đức	Anh	24/07/1991	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế và quản lý môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
2	Hà Thế	Hiển	05/12/1990	Nam	Thái	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
3	Lê Thu	Huyền	14/01/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Kỹ sư Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
4	Hà Thị	Hung	07/10/1992	Nữ	Mường	ĐH	Tài chính - ngân hàng	Đăng ký và cấp GCN	DT Mường
5	Hà Thị	Nữ	17/12/1991	Nữ	Thái	ĐH	Quản lý Tài nguyên rừng và môi trường	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
6	Bùi Thị	Phương	25/11/1997	Nữ	Mường	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	DT Mường
7	Hà Thị Diễm	Quỳnh	13/10/1997	Nữ	Thái	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
8	Hoàng Tuấn	Hà	30/04/1989	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
9	Nguyễn Thị	Loan	27/09/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	



10	Phạm Dương	Long	09/12/2019	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
11	Trịnh Văn	Thành	03/09/1991	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
12	Lê Đức	Thắng	12/07/1992	Nam	Kinh	CĐ	Địa chính	Kỹ thuật địa chính	
13	Nguyễn Thị	Ngân	01/04/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý (Định hướng quản lý TNMT)	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tĩnh Gia
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lê Bá Hoàng	Anh	12/08/1990	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Nguyễn Văn Việt	Anh	18/11/1995	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
3	Lê Thị Thu	Hương	15/05/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Cử nhân Luật	Đăng ký và cấp GCN	
4	Lưu Ngọc	Long	01/07/1979	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
5	Trần Văn	Long	06/09/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Lê Thanh	Minh	10/11/1979	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
7	Trần Thị Thủy	Nga	20/08/1988	Nữ	Kinh	CN	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
8	Lê Trung	Nghĩa	24/07/1988	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
9	Lữ Thị	Nhận	18/12/1984	Nữ	Kinh	CN	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
10	Nguyễn Văn	Tấn	09/11/1988	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
11	Lại Thị	Thuận	06/06/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	



12	Lê Trọng	Vui	12/10/1991	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
13	Vũ Thị	Hương	17/04/1990	Nữ	Kinh	CĐ	Kế toán	Kế Toán	Con Thương binh
14	Phạm Việt	Anh	15/07/1993	Nam	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
15	Nguyễn Xuân	Bình	06/06/1988	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
16	Phạm Sĩ	Duy	26/04/1993	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
17	Trần Văn	Định	29/05/1985	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
18	Hoàng Khắc	Ngọc	10/09/1991	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
19	Lê Văn	Toán	08/03/1986	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	Con Thương binh
20	Nguyễn Đức	Thọ	24/11/1987	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
21	Lại Thanh	Bình	08/09/1995	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Quảng Xương
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lê Thị Quỳnh	Anh	30/06/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Vũ Ngọc	Châu	07/06/1985	Nam	Kinh	ĐH	Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
3	Nguyễn Văn	Chung	07/06/1993	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
4	Lê Xuân	Dũng	03/08/1986	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai và môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
5	Nguyễn Văn	Đăng	25/06/1990	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Tiến	Hải	20/07/1982	Nam	Kinh	Th.s	Kinh tế nông nghiệp	Đăng ký và cấp GCN	
7	Mai Thị	Lan	05/03/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng QL TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	
8	Nguyễn Thị	Nhung	02/05/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
9	Lê Ngọc	Tuấn	21/07/1981	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	Con bệnh binh



10	Trần Thị	Trang	24/09/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
11	Nguyễn Thị Linh	Giang	07/10/1997	Nữ	Kinh	CD	Kế toán	Kế toán	
12	Lê Thị	Hằng	15/05/1983	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
13	Nguyễn Mạnh	Dũng	07/07/1986	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
14	Lê Nguyên	Đức	23/03/1981	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa	Kỹ thuật địa chính	
15	Lê Thị	Hà	14/02/1988	Nữ	Kinh	Th.s	Địa chính	Kỹ thuật địa chính	
16	Lê Thế	Chung	19/05/1991	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Quan Sơn
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đàm Văn	Cường	13/10/1991	Nam	Kinh	Th.s	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
2	Lê Thị	Hải	30/08/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
3	Lò Văn	Minh	11/09/1996	Nam	Thái	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
4	Mai Văn	Quyết	10/01/1986	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
5	Hà Thị	Hương	10/06/1995	Nữ	Thái	ĐH	Tài chính ngân hàng	Kế toán	DT Thái
6	Lưu Thị	Vân	26/04/1991	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
7	Bùi Văn	Đức	10/01/1984	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Con Thương binh
8	Lê Văn	Thọ	04/7/1995	Nam	Kinh	ĐH	Xây dựng dân dụng	Kỹ thuật địa chính	
9	Dương Thị	Trang	11/09/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	



10	Vi Văn	Khương	07/03/1994	Nam	Thái	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Thông tin - lưu trữ	DT Thái
11	Hoàng Mạnh	Linh	01/06/1991	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Quan Hóa
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Nguyễn Thị	Chinh	20/10/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
2	Hoàng Thế	Diện	20/08/1984	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
3	Hoàng Đình	Đạt	09/10/1994	Nam	Thái	ĐH	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
4	Nguyễn Thị	Hậu	02/11/1993	Nữ	Mường	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	DT Mường
5	Nguyễn Trọng	Long	05/02/1994	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Ngân Thị	Vượng	21/10/1989	Nữ	Thái	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
7	Hà Thị	Hạnh	11/07/1988	Nữ	Mường	ĐH	Kế toán	Kế toán	DT Mường
8	Hoàng Văn	Tiến	02/02/1991	Nam	Thái	ĐH	Kế toán	Kế toán	DT Thái
9	Vi Thanh	Bình	26/11/1988	Nam	Thái	CĐ	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật địa chính	DT Thái



10	Bùi Hoàng	Tiến	25/02/1992	Nam	Mường	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	DT Mường
11	Hà Văn	Thủy	20/11/1992	Nam	Thái	CD	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	DT Thái
12	Nguyễn Thị	Thương	10/12/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán; CNTT-viễn thông	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Như Xuân
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đinh Việt	Anh	17/05/1997	Nữ	Mường	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	DT Mường
2	Nguyễn Ngọc	Anh	20/8/1988	Nam	Kinh	ĐH	Tài chính	Đăng ký và cấp GCN	
3	Nguyễn Văn	Chinh	14/09/1992	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý tài nguyên rừng	Đăng ký và cấp GCN	
4	Vũ Văn	Chính	25/07/1994	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý tài nguyên rừng	Đăng ký và cấp GCN	
5	Lê Mạnh	Dũng	19/4/1994	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Như	Đạt	16/10/1996	Nam	Kinh	ĐH	Công nghệ môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
7	Đào Ngọc	Hùng	08/09/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
8	Vũ Hoài	Nam	26/07/1988	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
9	Lê Quang	Nam	25/06/1992	Nam	Thổ	ĐH	Khoa học môi trường; Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	DT Thổ



10	Đồng Thị	Nga	20/10/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	DT Thổ
11	Thịnh Thị	Thảo	25/09/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế nông nghiệp	Đăng ký và cấp GCN	
12	Lê Thị Diệu	Thúy	22/09/1990	Nữ	Thổ	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	DT Thổ
13	Lê Tiến	Dũng	08/09/1987	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
14	Lê Thị	Quỳnh	23/11/1993	Nữ	Thổ	ĐH	Kế toán	Kế toán	DT Thổ
15	Trần Văn	Minh	05/05/1992	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật địa chính	
16	Lê Khắc	Tân	17/04/1988	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật địa chính	DT Thổ
17	Lê Lan	Anh	25/08/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	





DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Như Thanh
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	10/02/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
2	Hàn Hà	Nam	07/05/1995	Nam	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
3	Lê Thị	Oanh	22/11/1993	Nữ	Mường	ĐH	Quản lý tài chính công	Đăng ký và cấp GCN	DT Mường
4	Lê Tú	Oanh	07/05/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
5	Lê Thế	Trọng	26/06/1993	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý tài nguyên rừng	Đăng ký và cấp GCN	
6	Trịnh Ngọc	Bằng	25/05/1990	Nam	Kinh	CN	Kế toán	Kế toán	
7	Lê Đình	Hoàng	05/03/1980	Nam	Kinh	ĐH	Xây dựng dân dụng công trình	Kỹ thuật địa chính	Con Thương binh
8	Quách Minh	Công	25/08/1988	Nam	Mường	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	DT Mường

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ngọc Lặc
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lê Phương	Anh	13/05/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Đinh Đăng	Dũng	02/09/1985	Nam	Mường	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	DT Mường
3	Đặng Công	Kỳ	20/01/1988	Nam	Kinh	Th.s	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
4	Nguyễn Quốc	Khánh	10/01/1991	Nam	Kinh	ĐH	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
5	Nguyễn Hoàng	Long	19/12/1996	Nam	Kinh	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Dạ	Thảo	03/12/1995	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
7	Lê Thị	Dung	22/08/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
8	Trịnh Đình	Bằng	03/02/1996	Nam	Kinh	CD	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
9	Lê Văn	Cường	24/02/1982	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	



10	Phạm Văn	Huynh	06/09/1984	Nam	Mường	ĐH	Địa chính	Kỹ thuật địa chính	DT Mường
11	Nguyễn Thị Phương	Linh	06/03/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
12	Bùi Xuân	Quang	27/03/1983	Nam	Mường	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	DT Mường





DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC

Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nga Sơn

(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Vũ Thị	Hiệp	24/11/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	Con Bệnh binh
2	Mai Trung	Kiên	10/11/1990	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	Con Liệt sĩ
3	Hoàng Thị	Lan	04/02/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
4	Phùng Thị	Trâm	07/10/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
5	Vũ Thị	Mai	01/01/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
6	Hoàng Thị	Hạnh	22/11/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
7	Hoàng Bá	Phương	24/03/1990	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
8	Nguyễn Văn	Lộc	16/03/1982	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nông Cống
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Hoàng Văn	Bằng	05/08/1985	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Lê Mạnh	Cường	21/09/1987	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
3	Nguyễn Việt	Cường	20/07/1986	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
4	Nguyễn Văn	Cường	02/06/1990	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
5	Nguyễn Bá	Điệp	09/09/1991	Nam	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Thái	Hải	20/07/1987	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật xây dựng	Đăng ký và cấp GCN	
7	Đỗ Thị Thanh	Hằng	05/07/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
8	Nguyễn Thu	Huyền	09/10/1994	Nữ	Kinh	Th.s	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
9	Lê Thị	Huyền	10/03/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
10	Lê Thùy	Linh	08/03/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	



11	Nguyễn Thị	Phương	27/12/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
12	Nguyễn Thảo	Quỳnh	03/12/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Đăng ký và cấp GCN	
13	Dương Đình	Son	15/08/1994	Nam	Kinh	ĐH	Công trình xây dựng	Đăng ký và cấp GCN	
14	Vũ Ngọc	Tuấn	16/12/1980	Nam	Kinh	Th.s	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
15	Ngô Thu	Hà	26/02/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	Con Thương binh
16	Lê Thị	Quỳnh	06/11/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Kế toán	
17	Nguyễn Việt	Hưng	30/04/1993	Nam	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Con Thương binh
18	Kiều Đình	Quang	12/09/1978	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
19	Đỗ Văn	Tùng	03/02/1985	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai; Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
20	Hồ Thị	Thủy	29/06/1994	Nữ	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
21	Nguyễn Hữu	Dự	07/06/1993	Nam	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Thông tin - lưu trữ	





DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Mường Lát
(Kèm theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Mai Văn	Hào	04/11/1983	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Phan Đình	Khải	06/12/1991	Nam	Thái	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
3	Hà Thị	Nhung	19/05/1992	Nữ	Thái	ĐH	Quản lý Tài nguyên môi trường	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
4	Cao Văn	Tuấn	19/02/1982	Nam	Thái	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
5	Nguyễn Lê	Anh	07/03/1995	Nam	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Kế toán	
6	Trần Thị	Nhung	15/09/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	Con em dân tộc miền núi
7	Lê Tú	Tâm	23/02/1992	Nam	Thái	ĐH	Kế toán	Kế toán	DT Thái
8	Nguyễn Hữu	Cảnh	11/11/1984	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
9	Hoàng Bá	Giang	18/04/1984	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
10	Nguyễn Hữu	Quỳnh	21/07/1988	Nam	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Thông tin - lưu trữ	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lang Chánh
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lê Tiến	Đạt	13/2/1991	Nam	Mường	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	DT Mường
2	Hà Thị	Hạnh	06/05/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
3	Nguyễn Hoàng	Son	04/09/1981	Nam	Kinh	Ths	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
4	Bùi Văn	Thùy	07/08/1981	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	Chất độc da cam
5	Lâm Thị	Hà	02/03/1993	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
6	Lê Văn	Tuấn	17/05/1991	Nam	Kinh	CĐ	Kế toán	Kế toán	
7	Trần Lê	Hương	14/10/1997	Nữ	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
8	Phạm Văn	Tuấn	18/05/1990	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
9	Đỗ Đình	Tuấn	19/05/1976	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	



10	Phạm Thị	Trang	16/07/1991	Nữ	Kinh	CD	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
11	Trịnh Đức	Mạnh	03/7/1994	Nam	Mường	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	DT Mường

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hoàng Hóa
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Trương Thị Thu	Hằng	19/06/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Nguyễn Quốc	Khánh	24/08/1994	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
3	Lê Thị Huyền	Linh	02/01/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
4	Đinh Thị	Ngọc	18/06/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Đăng ký và cấp GCN	
5	Nguyễn Thị	Thanh	26/09/1984	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Mai Thị	Viên	15/04/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
7	Phan Ánh	Nguyệt	26/04/1988	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
8	Lê Thị	Quỳnh	06/11/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
9	Nguyễn Trọng	Hải	15/03/1989	Nam	Kinh	CĐ	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	Kỹ thuật địa chính	



10	Đình Xuân	Tôn	30/04/1998	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
11	Bùi Thị Thanh	Nga	12/05/1985	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hậu Lộc
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ và tên	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Phạm Văn	Ba	19/05/1985	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Đỗ Thị Hương	Giang	06/07/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
3	Nguyễn Thị	Liên	20/10/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên môi trường; Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
4	Hoàng Thị Phương	My	20/06/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Công nghệ môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
5	Nguyễn Hữu	Son	12/08/1995	Nam	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	
6	Lưu Diệp	Thanh	24/09/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
7	Trần Văn	Thắng	22/04/1991	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
8	Nguyễn Thị	Vân	26/09/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
9	Lê Thị Ngọc	Ánh	19/07/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Kế toán	



10	Nguyễn Quang	Hải	09/01/1988	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
11	Nguyễn Văn	Hùng	07/02/1988	Nam	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
12	Nguyễn Anh	Tuấn	04/07/1995	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
13	Hoàng Thị Ngọc	Trang	01/11/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
14	Vũ Văn	Trình	08/06/1991	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
15	Đỗ Thị	Mơ	11/03/1987	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	Con Liệt sĩ
16	Bùi Thị	Vân	10/08/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hà Trung
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Mai Văn	Nam	02/06/1989	Nam	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	Con Thương binh
2	Trương Tuấn	Anh	03/12/1996	Nam	Kinh	CN	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
3	Trịnh Thanh	Sơn	04/07/1995	Nam	Kinh	ĐH	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
4	Lê Doãn	Kỳ	20/05/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
5	Cao Thị	Lan	13/10/1987	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng Quản lý TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	
6	Phạm Văn	Dinh	08/03/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
7	Nguyễn Thúy	Phượng	17/07/1986	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế nông nghiệp	Đăng ký và cấp GCN	
8	Hoàng Văn Tiến	Dũng	21/04/1993	Nam	Kinh	ĐH	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
9	Đinh Thị	Yến	06/11/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	



10	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/09/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
11	Trần Thị	Chung	20/10/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
12	Ngô Quang	Mạnh	25/09/1984	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
13	Lê Thị	Hòa	20/08/1989	Nữ	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
14	Nguyễn Duy	Chinh	29/10/1991	Nam	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
15	Ngô Trí	Mão	20/01/1988	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
16	Đào Duy	Mạnh	06/12/01986	Nam	Kinh	CĐ	Trắc địa	Kỹ thuật địa chính	Con Thương binh
17	Bùi Mạnh	Quang	29/12/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
18	Nguyễn Thị	Thanh	23/07/1990	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Sầm Sơn
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lê Thị Thúy	An	20/07/1990	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/11/1991	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
3	Ngô Vân	Anh	20/10/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Kỹ thuật môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
4	Nguyễn Thị	Hiên	08/04/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
5	Cao Duy	Hoàng	09/05/1991	Nam	Kinh	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
6	Mai Thị Hồng	Minh	20/10/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
7	Phùng Tuấn	Nam	19/10/1996	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
8	Lê Thị	Oanh	07/03/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý (định hướng QL TNMT)	Đăng ký và cấp GCN	
9	Lê Anh	Tú	20/01/1995	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	



10	Nguyễn Thị	Thoan	10/07/1987	Nữ	Kinh	Ths	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
11	Trần Nguyệt	Thu	10/09/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
12	Phạm Thị	Trang	27/01/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
13	Lê Thị Huyền	Trang	28/02/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
14	Trần Thị	Xuân	11/11/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
15	Trần Tiến	Anh	13/08/1997	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
16	Lê Ngọc	Bình	20/08/1982	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
17	Hoàng Văn	Thảo	16/12/1972	Nam	Kinh	ĐH	Xây dựng dân dụng	Kỹ thuật địa chính	
18	Phạm Gia Hoàng	Việt	30/10/1994	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
19	Nguyễn Thị Kim	Anh	18/08/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Thanh Hóa
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Nguyễn Thị Thúy	Anh	17/12/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Lê Thị	Bình	20/10/1981	Nữ	Kinh	ĐH	Quản trị Kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	Con Thương binh
3	Vũ Thị Kim	Chi	18/12/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
4	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	29/09/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
5	Nguyễn Tiến	Dũng	20/03/1983	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
6	Phạm Tuấn	Dũng	11/03/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản trị Kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	Con Thương binh
7	Lê Hải	Đăng	04/07/1994	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
8	Nguyễn Xuân	Đức	02/05/1976	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
9	Trần Nguyệt	Hà	24/02/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	



10	Mai Văn	Hải	01/07/1977	Nam	Kinh	Th.s	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
11	Phạm Thị	Hằng	23/12/1981	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
12	Nguyễn Thị Thu	Hằng	02/09/1982	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
13	Lê Huy	Hoàng	03/12/1986	Nam	Kinh	Th.s	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
14	Nguyễn Phúc	Hưng	04/06/1991	Nam	Kinh	Th.s	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
15	Nguyễn Thị	Liên	03/07/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
16	Lê Thị	Na	02/9/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
17	Lương Tú	Nga	10/05/1990	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
18	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	18/03/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Quản trị Kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
19	Vũ Hồng	Nhung	23/06/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Quản trị Kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
20	Nguyễn Thị Bích	Phương	01/08/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Địa chất	Đăng ký và cấp GCN	
21	Trần Thị Thu	Phương	26/10/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	

22	Vũ Văn	Quang	17/07/1986	Nam	Kinh	ĐH	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Đăng ký và cấp GCN	
23	Trịnh Xuân	Toàn	02/10/1991	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật địa chất	Đăng ký và cấp GCN	
24	Nguyễn Thị	Tuyết	16/06/1986	Nữ	Kinh	Th.s	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
25	Hoàng Thị	Thảo	06/08/1984	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
26	Lê Thị Thu	Thủy	05/11/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Công nghệ môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
27	Đỗ Thị	Thủy	15/10/1990	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	Con Bệnh binh
28	Lê Thị Ngọc	Thúy	21/09/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Đăng ký và cấp GCN	
29	Đào Minh	Châu	24/12/1985	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
30	Lê Đình	Hoàn	15/06/1983	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai; Kế toán	Kế toán	
31	Mai Lan	Hương	06/02/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
32	Lê Đức	Anh	25/12/1992	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
33	Nguyễn Thị Trang	Anh	21/3/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	

34	Lê Thị	Bình	27/05/1980	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Con Thương binh
35	Lê Hữu	Dậu	10/06/1982	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
36	Phạm Trung	Dũng	01/07/1983	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
37	Lê Văn	Duyệt	07/02/1982	Nam	Kinh	ĐH	Xây dựng công trình dân dụng	Kỹ thuật địa chính	
38	Nguyễn Xuân	Hải	02/12/1976	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
39	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/10/1984	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
40	Lê Khắc	Sơn	10/10/1977	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ- Địa chính	Kỹ thuật địa chính	
41	Nguyễn Tấn	Thành	25/01/1991	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
42	Nguyễn Tiến	Thành	31/08/1991	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa	Kỹ thuật địa chính	
43	Vũ Thanh	Bình	16/08/1982	Nam	Kinh	ĐH	Tin học	Thông tin - lưu trữ	
44	Đào Thị	Cúc	19/05/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Địa chính	Thông tin - lưu trữ	
45	Mai Thị	Diên	19/05/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Thông tin - lưu trữ	

46	Võ Hồng	Hải	28/08/1979	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
47	Phạm Thị Sao	Mai	13/03/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
48	Lê Thị	Mận	04/09/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
49	Hồ Thị	Nga	10/12/1984	Nữ	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Thông tin - lưu trữ	
50	Vũ Đường	Thành	12/09/1987	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Thạch Thành
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTĐVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Nguyễn Văn	Bắc	05/02/1982	Nam	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	Con Thương binh
2	Nguyễn Viết	Doanh	03/08/1991	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên rừng	Đăng ký và cấp GCN	
3	Lưu Văn	Đạt	07/06/1982	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
4	Lê Thị	Hoa	03/08/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý (Định hướng QLMT)	Đăng ký và cấp GCN	
5	Mai Văn	Kiên	12/08/1995	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
6	Trịnh Văn	Khanh	01/01/1986	Nam	Kinh	ĐH	Địa lý (Định hướng QLMT)	Đăng ký và cấp GCN	
7	Nguyễn Thị Thanh	Loan	20/09/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
8	Phạm Khắc	Lực	27/11/1988	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
9	Nguyễn Thị	Nga	23/09/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Khoa học môi trường	Đăng ký và cấp GCN	



10	Hoàng Thị	Ngân	21/08/1987	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
11	Bùi Đình	Tâm	08/05/1993	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
12	Trịnh Thị	Trang	02/09/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
13	Lê Thị	Lanh	09/09/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
14	Lê Thị Minh	Thùy	29/04/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
15	Đương Tuấn	Anh	10/06/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Kỹ thuật xây dựng công trình	Kỹ thuật địa chính	
16	Trần Thị	Dịu	02/05/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
17	Nguyễn Thị	Lý	16/02/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
18	Phạm Văn	Tuân	11/02/1985	Nam	Kinh	CĐ	Công nghệ thông tin	Kỹ thuật địa chính	
19	Lê Đức	Thành	28/07/1988	Nam	Kinh	ĐH	Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
20	Đinh Thị	Thúy	19/5/19798	Nữ	Mường	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	DT Mường
21	Lê Văn	Đông	26/02/1983	Nam	Kinh	ĐH	Địa chính	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Thiệu Hóa
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Nguyễn Thị	Trung Anh	12/12/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Địa lý	Đăng ký và cấp GCN	
2	Hoàng Thị	Dung	14/05/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
3	Phạm Thị	Hà	27/03/1984	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
4	Trần Thị	Hồng	11/08/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Nông học	Đăng ký và cấp GCN	
5	Nguyễn Thị	Minh	20/09/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Duy	Nhật	08/07/1995	Nam	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
7	Thiều Thị	Thùy	05/10/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
8	Lê Thị Hoài	Uyên	15/05/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
9	Trịnh Thị	Hồng	26/11/1993	Nữ	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	



10	Trịnh Văn	Long	06/12/1989	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa-bản đồ	Kỹ thuật địa chính	Bộ đội xuất ngũ
11	Ngô Văn	Thịnh	06/03/1989	Nam	Kinh	CĐ	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	Kỹ thuật địa chính	Nhiễm chất độc da cam
12	Vũ Thị	Thu	29/11/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa-bản đồ	Thông tin - lưu trữ	

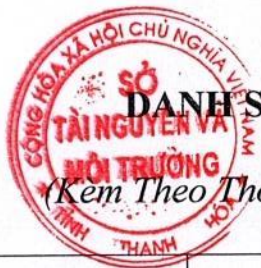


DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Thọ Xuân
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đỗ Thị	Dung	05/06/1994	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
2	Lê Văn	Hùng	10/04/1989	Nam	Kinh	CN	Kỹ sư môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
3	Đỗ Thị	Huyền	20/05/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Khoa học Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
4	Lê Duy	Kiên	05/11/1996	Nam	Kinh	ĐH	Nông học	Đăng ký và cấp GCN	
5	Lê Thị	Liên	15/05/1988	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Thái	Nam	01/04/1994	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
7	Đào Duy	Tùng	18/02/1983	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
8	Nguyễn Hữu	Tứ	17/04/1991	Nam	Kinh	ĐH	Khoa học Môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
9	Ngô Văn	Thiệu	07/09/1989	Nam	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Đăng ký và cấp GCN	



10	Nguyễn Khánh	Thọ	21/11/1986	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
11	Trần Đức	Hải	06/04/1990	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
12	Trịnh Duy	Hiệp	26/01/1993	Nam	Kinh	CN	Tài chính ngân hàng	Kế toán	
13	Đỗ Tuấn	Anh	17/07/1970	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Bộ đội xuất ngũ
14	Lê Thị	Trang	23/03/1993	Nữ	Kinh	CĐ	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
15	Nguyễn Khắc	Trường	10/05/1976	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
16	Lê Minh	Tuấn	23/04/1985	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	
17	Ngô Thị	Thắm	16/06/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC

Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Thường Xuân

(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lò Vương	Anh	12/12/1996	Nam	Thái	ĐH	Kinh Tế	Đăng ký và cấp GCN	DT Thái
2	Bùi Huy	Đạt	05/12/1987	Nam	Kinh	Th.s	Trắc địa; Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
3	Lê Thị Thu	Hiền	29/06/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
4	Lê Đức	Phúc	01/12/1992	Nam	Kinh	ĐH	Kinh Tế	Đăng ký và cấp GCN	Con binh Thương
5	Nguyễn Thanh	Tuấn	12/06/1995	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Trương Thị	Thùy	18/03/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
7	Lê Thị	Thương	01/04/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
8	Lê Anh	Dương	28/05/1987	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
9	Nguyễn Thị	Vui	28/03/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	



10	Bùi Văn	Tuấn	05/05/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
11	Nguyễn Thế	Vinh	11/12/1994	Nam	Kinh	ĐH	Địa chính-Môi trường	Kỹ thuật địa chính	
12	Lê Thị	Huệ	05/02/1989	Nữ	Kinh	ĐH	Thư viện - Thông tin	Thông tin - lưu trữ	
13	Trần Thị	Hường	07/01/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên môi trường	Thông tin - lưu trữ	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Triệu Sơn
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lê Quang	Hiệp	04/06/1986	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
2	Bùi Tiến	Hung	15/04/1969	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
3	Lê Thị	Loan	12/05/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
4	Đinh Thị	Nga	13/07/1990	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
5	Lê Ngọc	Quý	02/12/1989	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
6	Lê Thị	Thu	10/12/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
7	Nguyễn Thị	Hải	02/07/1990	Nữ	Kinh	ĐH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Kỹ thuật địa chính	
8	Lê Đăng	Hoàng	10/10/1984	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
9	Bùi Khắc	Nam	20/06/1984	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Bộ đội xuất ngũ



10	Lê Công	Thủy	17/02/1980	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
11	Đỗ Thị	Hồng	24/09/1989	Nữ	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	





DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC

Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc

(Kèm theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Trịnh Minh	Châu	28/07/1997	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý Tài nguyên môi trường	Đăng ký và cấp GCN	
2	Nguyễn Đình	Đức	19/10/1991	Nam	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
3	Vũ Thị Diệu	Linh	16/10/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Quản trị kinh doanh	Đăng ký và cấp GCN	
4	Lê Thị Ngọc	Mai	11/10/1993	Nữ	Kinh	CN	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
5	Hoàng Ngọc	Tú	30/09/1992	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
6	Nguyễn Ngọc	Dũng	19/05/1997	Nam	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Kế toán	
7	Nguyễn Thị	Giang	18/07/1987	Nữ	Kinh	ĐH	Tin học	Kỹ thuật địa chính	
8	Vũ Hoàng	Ngân	20/07/1992	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
9	Chu Thị Hồng	Thu	01/06/1991	Nữ	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	Con Bệnh binh
10	Lê Huy	Thắng	30/09/1988	Nam	Kinh	ĐH	Công nghệ thông tin	Thông tin - lưu trữ	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 VIÊN CHỨC
Làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Định
(Kèm Theo Thông báo số 06 /TB-HĐTDVC ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lê Thu	Dung	15/07/1995	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
2	Lê Minh	Đức	12/3/1997	Nam	Kinh	ĐH	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	
3	Nguyễn Trung	Kiên	21/01/1989	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	Con thương binh
4	Phạm Văn	Lực	26/06/1996	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp GCN	
5	Hoàng Thị	Nguyệt	06/09/1992	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
6	Lê Thị	Thảo	24/08/1986	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
7	Vũ Thị	Thùy	10/07/1986	Nữ	Kinh	ĐH	Kế toán	Đăng ký và cấp GCN	
8	Phạm Thị Như	Trang	11/01/1996	Nữ	Kinh	ĐH	Luật	Đăng ký và cấp GCN	
9	Đỗ Quang	Trung	01/07/1985	Nam	Kinh	Th.s	Kinh tế	Đăng ký và cấp GCN	



10	Hoàng Văn	Dũng	03/05/1997	Nam	Kinh	ĐH	Kế toán	Kế toán	
11	Trịnh Thị Hoài	Thương	28/07/1993	Nữ	Kinh	ĐH	Tài chính ngân hàng	Kế toán	
12	Nguyễn Văn	Công	15/11/1984	Nam	Kinh	ĐH	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
13	Trịnh Văn	Nam	20/05/1991	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Kỹ thuật địa chính	
14	Trịnh Thị	Loan	23/10/1992	Nam	Kinh	Th.s	Quản lý đất đai	Thông tin - lưu trữ	